

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2022/HS-ST

Ngày 19-7-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Quốc Khôi;

Ông Đàm Văn Lý.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 554/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Thanh M**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1982 tại huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Phố C, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Tạ Thanh B, sinh năm 1943 và bà Lưu Thị Q, sinh năm 1952; vợ Lê Thị N, sinh năm 1988; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam tại trại giam công an tỉnh Cao Bằng từ ngày 13/3/2022, đến ngày 19/4/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn; có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Văn H**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1995 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở: Số nhà 228, đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông; nghề nghiệp: Lái

xe; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/3/2022, đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Thị N, sinh năm 1988;

Trú tại: Phố C, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

+ Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Dịch vụ L: Ông Nguyễn Mạnh V – Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: số 518 đường H, phường S, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Tạ Thị Thanh M1, sinh năm 1988; trú tại: Thôn, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/3/2022, tại tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện K phát hiện Bùi Văn H đang điều khiển xe ô tô taxi hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 99A-101.88 chở theo 02 người đàn ông Trung Quốc là Na Hạo Nh (sinh năm 2002) và Phi D (sinh năm 2001), đều trú tại Tk, khu tự trị S, tỉnh V, Trung Quốc. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì H không chấp hành hiệu lệnh mà điều khiển xe bỏ chạy, đi được khoảng 02km thì H dừng xe thả 02 người đàn ông Trung Quốc trên xuống đường thì bị tổ công tác bắt giữ.

Mở rộng điều tra xác định được như sau: Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2022, Tạ Thanh M được một người đàn ông Trung Quốc không quen biết liên lạc qua Wechat thuê đến tỉnh Cao Bằng đón người đưa về Hà Nội, M đồng ý, nên được người này thêm vào một nhóm Wechat gồm có M, người đàn ông Trung Quốc và một người đàn ông Việt Nam để trao đổi, thoả thuận với nhau. Người đàn ông Việt Nam bảo với M sẽ đón khoảng 02 - 04 người tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng và yêu cầu phải có 02 chiếc xe ô tô để đón khách. Sau đó, M đã gọi điện thoại rủ Bùi Văn H cùng đi đón người, M hứa trả tiền công cho H. Ngoài ra M còn rủ Tạ Thị Thanh M1 (sinh năm 1988; trú tại thôn cầu Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang) đi cùng lên Cao Bằng chơi, nhưng M không nói cho M1 biết là đi đón người nhập cảnh trái phép. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A-101.88 từ tỉnh Bắc Ninh lên đến cửa

tiệm spa Bảo Anh của M1 tại xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang gặp M, sau đó H đi một xe, còn M điều khiển xe ô tô Mazda 3 màu xanh, biển kiểm soát 99A-367.86 chở M1 cùng di chuyển đến tỉnh Cao Bằng. Khi đến thị trấn Thất Khê, huyện P, tỉnh Lạng Sơn ba người dừng lại ăn tối ở một quán cơm ven đường. Lúc này người đàn ông Việt Nam thông báo cho M là khách đã đến và chờ ở thị trấn K. Khoảng 22 giờ cùng ngày ba người đến khu vực ngã tư cuối đường đôi thị trấn K, M bảo H dừng xe đợi, còn M lái xe chở M1 đi đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện K. Tại đây, M gửi thông tin biển số xe ô tô của mình lên nhóm Wechat và thông báo đang chờ ở cổng Bệnh viện, một lúc sau có một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điều khiển một chiếc xe máy chở hai người Trung Quốc đến và đưa lên xe của M (lúc này M1 ngồi ở ghế trước đang ngủ), sau đó M điều khiển xe ô tô quay lại đoạn đường đôi cho hai người Trung Quốc lên xe của H và dặn H chở về Hà Nội, khi nào đi đến cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn thì báo cho M biết, khi hai xe ô tô đang di chuyển được khoảng 500 mét hướng ra thị trấn K thì thấy tổ công tác Công an huyện K đang làm nhiệm vụ, lúc này xe ô tô của M bị dừng để kiểm tra, còn xe của H đang đi phía sau nên H đã quay xe bỏ chạy. Trong khi đang bị kiểm tra, M đã liên lạc với H, bảo H đưa điện thoại cho hai người Trung Quốc, M nói với hai người này xuống xe tìm chỗ trốn, chờ một lúc sẽ quay lại đón vì có Công an kiểm tra, M bảo H đến đoạn đường nào vắng thì cho hai người đó xuống và quay về theo đường cũ, gọi điện thoại cho H xong, M cùng M1 đến một nhà nghỉ ở cách thị trấn K khoảng 20 km thuê phòng để nghỉ ngơi. Còn H đi được khoảng 02 km thì dừng xe cho 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép xuống ở ven đường và khi H vừa quay xe về hướng thị trấn K thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang đưa về trụ sở Công an huyện K để làm việc.

Tại bản Cáo trạng số 45/CTr-VKSCB-P1 ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Tạ Thanh M, Bùi Văn H về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Thanh M, Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là đúng.

Tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị N có ý kiến xin lại chiếc xe ô tô. Công ty TNHH thương mại Vận tải và dịch vụ L, có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng M hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy tố đối với Tạ Thanh M, Bùi Văn H về tội: “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, các bị cáo phạm tội thuộc đồng phạm gián

đơn, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tạ Thanh M, Bùi Văn H phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17, điều 38; điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Tạ Thanh M từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng;

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 38; điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu ToyotaVios, màu nâu vàng, xe gắn biển kiểm soát 99A – 101.888. Chiếc xe thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH thương mại Vận tải và dịch vụ L, công ty không biết H dùng chiếc xe trên vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, trả lại chiếc xe ô tô và các giấy tờ kèm theo xe cho Công ty TNHH thương mại Vận tải và dịch vụ L.

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, màu xanh dương, xe gắn biển kiểm soát 99A – 367.86. Chiếc xe thuộc quyền sở hữu của bị cáo Tạ Thanh M dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu phát mại để sung công quỹ nhà nước. Tuy nhiên chiếc xe trên thuộc tài sản chung của vợ chồng bị cáo Tạ Thanh M và vợ là Lê Thị N tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, do đó cần trả lại ½ giá trị chiếc xe ô tô trên cho vợ của bị cáo Bùi Văn H có tên là Lê Thị N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng trắng đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Văn H là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh đen đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Văn H là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, mặt lưng màu xám của bị cáo Tạ Thanh M là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Tạ Thanh M, Bùi Văn H không có lời bào chữa, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo Tạ Thanh M, Bùi Văn H và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo Tạ Thanh M, Bùi Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Ngày 02/3/2022, Tạ Thanh M được trao đổi qua Wechat với một người đàn ông Trung Quốc và một người đàn ông Việt Nam về việc đến thị trấn K, huyện K, tỉnh Cao Bằng đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và đưa về thành phố Hà Nội, M đồng ý và rủ Bùi Văn H cùng thực hiện. Khoảng 22 giờ cùng ngày, M đón được 02 người Trung Quốc tại cổng Bệnh viện đa khoa huyện K và đưa lên xe của H, khi xe ô tô của H đang di chuyển đến khu vực tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện K thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để được hưởng lợi về kinh tế. Hành vi của các bị cáo Tạ Thanh M, Bùi Văn H đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, rủ nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Tạ Thanh M là người giữ vai trò chính, là người trực tiếp trao đổi với nhóm người Việt Nam-Trung Quốc

qua Wechat, là người đón người Trung Quốc từ một người Việt nam không quen biết sau đó đưa lên xe ô tô của H để chở vào sâu trong nội địa Việt Nam. Còn bị cáo H cũng là người thực hiện với vai trò giúp sức, thực hiện theo sự chỉ dẫn của bị cáo M.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do ý thức pháp luật của bị cáo kém hiểu biết, mặc dù biết hành vi của bản thân vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do các công dân Trung Quốc có nhu cầu tìm kiếm việc làm, kiếm thêm thu nhập nên đã thông qua mạng xã hội để tìm hiểu, móc nối với các đối tượng môi giới, giới thiệu việc làm và tổ chức nhập cảnh trái phép vào Việt Nam sau đó xuất cảnh trái phép sang nước thứ ba. Mặt khác, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, điều kiện kinh tế khó khăn, các đối tượng không có thu nhập ổn định nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc các bị cáo tự ý đón công dân Trung Quốc vào Việt Nam không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp, đặc biệt xảy ra trong thời gian cả nước đang thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh covid-19 và chỉ đạo của các ngành, các cấp về ngăn chặn, đấu tranh đối với các hành vi xuất, nhập cảnh qua biên giới. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Tạ Thanh M là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay bị cáo Tạ Thanh M đang mắc bệnh tiểu đường và cũng đang là lao động duy nhất trong gia đình, bố mẹ đều mắc bệnh tiểu đường và huyết áp mãn tính hơn nữa vợ bị cáo hiện nay cũng đang mắc bệnh suy thận mãn từ năm 2015 cho đến nay không có khả năng lao động để có thu nhập nuôi sống gia đình và các con tuổi còn nhỏ. Còn đối bị cáo Bùi Văn H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo H còn tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên không cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội mà giao các

bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục vẫn bảo đảm tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng một trong các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo còn có người đàn ông Trung Quốc, người đàn ông Việt Nam thuê bị cáo Tạ Thanh M đón người và người lái xe máy chở 02 người Trung Quốc đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện K giao cho M, Cơ quan điều tra vẫn đang xác M, thu thập tài liệu, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với Tạ Thị Thanh M1, được M rủ đến Cao Bằng chơi, M1 không biết mục đích H, M đến Cao Bằng để làm gì, M1 không được hưởng lợi và không liên quan đến hành vi phạm tội của M, H, nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự M1 là có căn cứ.

Đối với 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam mục đích để đi sang Campuchia tìm việc làm, phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo qui định”.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước những tài sản là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng trắng đã qua sử dụng, Imei: 3533337072549818; số MEID 353333707254981 gắn sim 0931785333.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh đen đã qua sử dụng, Imei: 864315040655471; số MEID 864315040655463 gắn sim 0862250631.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, mặt lưng màu xám, số Imei: 88662280583060331; số MEID 8666228053060349 bên trong gắn sim 0363785073.

- ½ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu xanh dương, xe gắn biển kiểm soát 99A – 367.86. Tình trạng xe đã qua sử dụng, xe có số khung: RN2BN4AAKM009949 số máy P520576973, Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe trùng khớp với phiếu trả lời xác M phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 15 Tháng 3 năm 2022. Xe kèm chìa khóa.

+ Trả lại ½ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, màu xanh dương, xe gắn biển kiểm soát 99A – 367.86 cho chị Lê Thị N. Do chiếc xe trên là tài sản chung của bị cáo H và chị Nguyệt, chị Nguyệt không biết bị cáo H dùng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Trả lại 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu ToyotaVos, màu nâu vàng, xe gắn biển kiểm soát 99A – 101.888 (xe có chìa khóa và các giấy tờ kèm theo) cho Công ty TNHH thương mại Vận tải và dịch vụ L. Chiếc xe thuộc sở hữu của công ty và công ty không biết bị cáo H dùng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Thanh M, Bùi Văn H phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Tạ Thanh M 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/7/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn H 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/7/2022. Trả tự do cho bị cáo Bùi Văn H tại phiên tòa.

Giao bị cáo Tạ Thanh M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “02 điện thoại di động của Bùi Văn H:

+ 01 điện thoại IPHONE màu trắng.

+ 01 điện thoại OPPO màu trắng.

Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 điện thoại XIAOMI màu xám của Tạ Thanh M.

Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

- ½ giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA màu xanh dương. Xe đeo biển kiểm soát 99A – 367.86. Tình trạng xe đã qua sử dụng. Số khung: RN2BN4AAKM009949; số máy: P520576973.

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe trùng khớp với phiếu trả lời xác M phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 15 Tháng 3 năm 2022. Xe kèm 01 chìa khóa.

Kèm theo xe gồm có các loại giấy tờ:

- + 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô mang tên Tạ Thanh M.
- + 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Tạ Thanh M.
- + 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 8432624.
- Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe nêu trên cho vợ của bị cáo Bùi Văn H có tên là Lê Thị N. (Trú tại: Phố C, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh).
- Trả lại cho Công ty TNHH thương mại Vận tải và dịch vụ L: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu nâu vàng. Xe đeo biển kiểm soát 99A – 101.88. Tình trạng xe đã qua sử dụng. Số khung: 9F32F4015883; số máy: 1NZZ311811.

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe trùng khớp với phiếu trả lời xác M phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 15 Tháng 3 năm 2022. Xe kèm 01 chìa khóa.

Kèm theo xe gồm có các loại giấy tờ:

- + 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc số 58221117.
- + 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 0263153.
- + 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số 009521. Tên chủ sở hữu xe: Công ty TNHH TMVT và DV L.

(Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 92 ngày 14/7/2022).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Tạ Thanh M, Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Các bị cáo Tạ Thanh M, Bùi Văn H có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Khôi

Đàm Văn Lý

Nguyễn Thị Như